

Số: 08/2022/QĐST - KDTM

N, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 468 và Điều 466 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; điểm b khoản 1 mục II danh mục án phí, lệ phí tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số: 09/2022/ TLST - KDTM, ngày 21 tháng 10 năm 2022

XÉT THẤY:

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
Địa chỉ: Số 02 đường Láng Hạ, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quý Thọ – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh N Nam TH.

(Theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHN0-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam).

- **Bị đơn:** Ông Trần Văn Q - sinh năm 1989

Trú tại: Tổ dân phố Liên Thịnh, phường Hải Bình, thị xã N - TH.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà: Nguyễn Thị T - Sinh năm 1993

Trú tại: Tổ dân phố Liên Thịnh, phường Hải Bình, thị xã N - TH.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về số tiền nợ: Ông Trần Văn Q thừa nhận tính đến ngày 06/12/2022 còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)- Chi nhánh N nam TH số tiền cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 3529-LAV-201701762 ngày 14/7/2017, tính đến ngày 06/12/2022

+ Số tiền gốc là 6.540.500.000đ

+ Tiền lãi xuất là 582.632.162đ

Tổng cộng tiền gốc 6.540.500.000đ + tiền lãi là 582.632.162đ = 7.123.132.162đ (Bảy tỷ một trăm hai mươi ba triệu một trăm ba mươi hai nghìn một trăm sáu mươi hai đồng).

* Phương thức trả nợ: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh N Nam TH và ông Trần Văn Q thống nhất trả khoản nợ trên sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 06/12/2022 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật ông Trần Văn Q không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)-Chi nhánh N Nam TH có quyền đề nghị Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền, kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam, gồm tài sản thế chấp gồm:

*. Đặc điểm tài sản:

- Tàu cá vỏ gỗ dịch vụ hậu cần:

- Số đăng ký: TH-92586-TS

- Loại tàu: Tàu cá vỏ gỗ

- Số lượng: 01 chiếc

- Mẫu thiết kế: 1316-402-TMĐL

- Cơ quan thiết kế: Công ty cổ phần tư vấn Biển Việt

- Năm đóng: 2017

- Nơi đóng Nghệ An
- Chiều dài lớn nhất: Lmax 26,50m
- Chiều dài thiết kế: Ltk 22,40m
- Chiều rộng lớn nhất: Bmax 7,80m
- Chiều rộng thiết kế: Btk 7,57m
- Chiều cao mạn: D 3,60m
- Chiều chìm: d 2,60m
- Mạn khô: t 1,00m
- Vật liệu vỏ: Vỏ gỗ
- Máy chính: Mitsubishi; số máy 69683; Công suất: 822CV; nơi chế tạo: Nhật Bản

Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số 612/17, số đăng ký TH- 92586 – TS do Chi cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản TH cấp ngày 21/12/2017

Chủ tàu: Ông Trần Văn Q.

Theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 3529/003A/26/2021 ngày 08/02/2021 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh N Nam TH và ông Trần Văn Q, bà Nguyễn Thị T

* Nếu việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Trần Văn Q để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Trần Văn Q phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là 57.561.566đ (Năm mươi bảy triệu năm trăm sáu mươi một nghìn năm trăm sáu mươi sáu đồng)

Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) Chi nhánh N Nam TH được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 57.481.000đ (Năm mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi một đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0012310, ngày 20/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh TH.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được

thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã N;
- Chi cục T.H.A DS N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận